

TRƯỜNG ĐẠI HỌC NHA TRANG
VIỆN KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ KHAI THÁC THỦY SẢN

PHẠM VĂN THÔNG

CHỦ ĐỀ 4

QUẢN LÝ TÀU CÁ Ở VIỆT NAM
(Lưu hành nội bộ)

Khánh Hòa, 2015

MỤC LỤC

IV.1. QUẢN LÝ HOẠT ĐỘNG CỦA TÀU CÁ.....	1
<i>IV.1.1. Văn bản pháp luật liên quan đến quản lý tàu cá Việt Nam</i>	<i>1</i>
<i>IV.1.2. Văn bản pháp luật về quản lý tàu cá nước ngoài.....</i>	<i>3</i>
IV.2. THỰC TRẠNG CÔNG TÁC QUẢN LÝ TÀU CÁ.....	4
<i>IV.2.1. Quản lý số lượng, thông tin tàu cá</i>	<i>4</i>
<i>IV.2.2. Phân cấp quản lý</i>	<i>6</i>
<i>IV.2.3. Quản lý diện tàu cá cấm phát triển</i>	<i>7</i>
<i>IV.2.4. Công tác quản lý tàu cá các cấp ngành, địa phương</i>	<i>9</i>

GIỚI THIỆU

I. Thời lượng

- Lý thuyết, kết hợp thảo luận: 10 tiết
- Thực hành, thực tập: 0 tiết

II. Nội dung và mục tiêu

Nội dung

- Văn bản pháp luật liên quan đến công tác quản lý tàu cá hiện nay.
- Công tác quản lý tàu cá nước ta hiện nay và những tồn tại.
- Tiến bộ khoa học công nghệ có thể sử dụng vào công tác quản lý tàu cá nước ta hiện nay.

Mục tiêu

- Người học nắm các nội dung cơ bản pháp lý liên quan đến quản lý tàu cá.
- Người học nắm được nội dung công tác quản lý tàu cá nước ta.

IV.1. QUẢN LÝ HOẠT ĐỘNG CỦA TÀU CÁ

IV.1.1. Văn bản pháp luật liên quan đến quản lý tàu cá Việt Nam

Ngày 31 tháng 3 năm 2010, Chính Phủ ban hành nghị định số 33/2010/NĐ-CP về quản lý hoạt động khai thác thủy sản của tổ chức, cá nhân Việt Nam trên các vùng biển Việt Nam, có hiệu lực kể từ ngày 15 tháng 6 năm 2010 và thay thế Nghị định số 123/2006/NĐ-CP ngày 27 tháng 10 năm 2006 của Chính phủ. Nghị định này phân chia vùng khai thác và qui định cỡ tàu được phép hoạt động tại các phân vùng.

Phân vùng khai thác thủy sản

1. Vùng biển Việt Nam được phân thành ba vùng khai thác thủy sản theo thứ tự:

- a) Vùng biển ven bờ được giới hạn bởi mép nước biển tại bờ biển và tuyến bờ.
- b) Vùng lộng: là vùng biển được giới hạn bởi tuyến bờ và tuyến lộng.
- c) Vùng khơi: là vùng biển được giới hạn bởi tuyến lộng và ranh giới phía ngoài của vùng đặc quyền kinh tế của vùng biển Việt Nam.

2. Ủy ban nhân dân hai tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương ven biển (gọi tắt là Ủy ban nhân dân cấp tỉnh) tiếp giáp nhau căn cứ vào đặc điểm cụ thể về địa lý của vùng biển ven bờ để hiệp thương xác định và công bố ranh giới vùng khai thác thủy sản ven bờ giữa hai tỉnh.

Qui định cỡ tàu được phép khai thác tại các phân vùng

a) Tàu lắp máy có tổng công suất máy chính từ 90 CV trở lên khai thác thủy sản tại vùng khơi và vùng biển cả, không được khai thác thủy sản tại vùng biển ven bờ và vùng lộng;

b) Tàu lắp máy có tổng công suất máy chính từ 20 CV đến dưới 90 CV khai thác hải sản tại vùng lộng và vùng khơi, không được khai thác thủy sản tại vùng biển ven bờ và vùng biển cả;

c) Tàu lắp máy có công suất máy chính dưới 20 CV hoặc tàu không lắp máy khai thác hải sản tại vùng biển ven bờ không được khai thác thủy sản tại vùng lộng, vùng khơi và vùng biển cả;

d) Các tàu làm nghề lưới vây cá nổi nhỏ, nghề khai thác nhuyễn thể không bị giới hạn công suất khi hoạt động khai thác trong vùng biển ven bờ và vùng lộng. Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quy định cụ thể các nghề và ngư trường hoạt động cho các tàu này;

đ) Ngoài quy định về công suất máy chính của tàu, tàu khai thác hải sản còn phải đáp ứng đầy đủ quy định về đảm bảo an toàn khi tàu hoạt động trên từng vùng biển.

e. Tàu cá khai thác thủy sản dưới 20 CV hoặc tàu không lắp máy đăng ký tại tỉnh nào thì chỉ được khai thác thủy sản tại vùng biển ven bờ của tỉnh đó. Trừ trường hợp Ủy ban nhân dân của hai tỉnh có biển liền kề có thỏa thuận riêng về việc cho phép tàu cá tỉnh bạn vào khai thác thủy sản trong vùng biển ven bờ của tỉnh mình.

Đến năm 2013, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn ban hành thông tư số 25/2013/TT-BNNPTNT, Hà Nội ngày 10 tháng 5 năm 2013 về quy định chi tiết, bổ sung một số điều của Nghị định số 33/2010/NĐ-CP. Thông tư quy định chi tiết các đánh dấu tàu theo vùng đánh bắt, những quy định về trang bị trang thiết bị an toàn cho

tàu khi đánh bắt ngoài vùng biển Việt Nam, thủ tục cấp giấy phép tàu khai thác ngoài vùng biển Việt Nam, quản lý hoạt động khai thác thủy sản như ghi nhật ký khai thác),...

1. Qui định cách thức đánh dấu tàu cá

a) Đối với tàu cá khai thác thủy sản có công suất máy chính từ 90CV trở lên:

Tàu có cabin: Sơn 02 vạch sơn thẳng đứng ở khoảng giữa của hai bên cabin tàu, sơn hết chiều cao cabin của tàu; mỗi vạch sơn có chiều rộng từ 25- 30 cm; khoảng cách của 2 vạch sơn cách nhau 30 - 40 cm.

Tàu không có cabin: Sơn 02 vạch sơn thẳng đứng ở bên mạn tàu sau số đăng ký của tàu, cách số đăng ký là 30 cm, chiều cao vạch sơn gấp 2 lần chiều cao số đăng ký; mỗi vạch sơn có chiều rộng từ 25- 30 cm; khoảng cách của 2 vạch sơn cách nhau 30- 40 cm.

b) Đối với tàu cá khai thác thủy sản có công suất máy chính từ 20CV đến dưới 90CV:

Tàu có cabin: Sơn 01 vạch sơn thẳng đứng ở khoảng giữa của hai bên cabin tàu, sơn hết chiều cao cabin; vạch sơn có chiều rộng từ 25 – 30 cm.

Tàu không có cabin: Sơn 01 vạch sơn thẳng đứng ở hai bên mạn tàu sau số đăng ký của tàu, cách số đăng ký là 30 cm, chiều cao vạch sơn gấp 2 lần chiều cao số đăng ký; vạch sơn có chiều rộng từ 25 - 30 cm.

c) Đối với tàu khai thác thủy sản lắp máy dưới 20CV hoặc không lắp máy không phải thực hiện việc đánh dấu tàu cá.

2. Qui định màu của vạch sơn đánh dấu tàu cá: Có thể sử dụng một trong hai loại sau để thực hiện việc đánh dấu tàu cá

a) Sơn màu vàng cam;

b) Dùng tấm dán đề can màu vàng cam phản quang.

3. Màu sơn cabin và màu sơn của tàu cá không được sơn trùng với màu sơn qui định đánh dấu tàu cá.

4. Cơ quan quản lý chuyên ngành thủy sản được giao nhiệm vụ có trách nhiệm tổ chức thực hiện việc đánh dấu tàu cá của địa phương mình quản lý.

Ngày 06 tháng 3 năm 2014, Bộ Nông nghiệp – Tổng cục Thủy sản ra chỉ thị số 805/CT-BNN-TCTS về tăng cường công tác quản lý tàu cá, đảm bảo an toàn cho người và tàu cá hoạt động khai thác.

Mục đích ra đời nhằm khắc phục những tồn tại: nhiều tàu cá ra khơi vẫn chưa đảm bảo trang thiết bị an toàn, như thiếu phao cứu sinh, đèn tín hiệu... và chưa kê biển số đăng ký, dẫn đến một số vụ tai nạn nghiêm trọng vẫn xảy ra nhất là ở vùng biển xa bờ.

Để khắc phục tình trạng này, Bộ đề nghị Ủy ban nhân dân các tỉnh có quản lý tàu cá, chỉ đạo phối hợp với các ngành, các cấp có liên quan tổ chức thực hiện một số việc sau:

1. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, giáo dục và phổ biến kiến thức phòng chống lụt bão, nghiệp vụ đảm bảo an toàn đi biển và các quy định về báo hiệu, cảnh giới khi hành trình và đánh bắt hải sản trên biển, đặc biệt là vào ban đêm; cung cấp đầy đủ cho ngư dân các thông tin về tần số liên lạc, điện thoại của các cơ quan có chức năng phòng chống lụt bão và tìm kiếm cứu nạn để ngư dân liên lạc khi có sự cố xảy ra.

2. Chỉ đạo cơ quan Thanh tra chuyên ngành phối hợp chặt chẽ với lực lượng Biên phòng kiên quyết không cho tàu cá ra khơi khi không có biển số, không mang đủ phao cứu sinh và trang thiết bị an toàn; yêu cầu ngư dân trang bị đủ trang thiết bị thông tin theo quy định tại Quy chế “Thông tin đối với tàu cá hoạt động trên biển” (Thông tư số 15/2011/TT-BNN ngày 29/03/2011 của Bộ trưởng Bộ NN&PTNT).

3. Tiến hành rà soát, thống kê tàu thuyền và nắm chắc số tàu cá phát sinh thuộc diện cấm phát triển (nếu có), tàu cá đóng mới không được chấp thuận của các cơ quan có thẩm quyền theo Quy định tại Thông tư số 02/2006/TT-BTS ngày 20/3/2006 của Bộ Thủy sản (nay là Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn) và Chỉ thị số 54/2008/CT-BNN ngày 21/4/2008 của Bộ trưởng Bộ NN&PTNT:

- Tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh đánh giá, xác định nguyên nhân và làm rõ trách nhiệm của các cơ quan quản lý trong việc để phát sinh tàu cá thuộc diện cấm phát triển, báo cáo Bộ và UBND tỉnh và đề xuất giải pháp xử lý dứt điểm hiện tượng này.

- Chỉ đạo Chi cục Khai thác và Bảo vệ nguồn lợi Thủy sản kiểm tra, đôn đốc và tăng cường tập huấn công tác quản lý tàu cá, đăng ký, đăng kiểm và cấp giấy phép khai thác thủy sản cho cán bộ của UBND các huyện, xã đã được UBND tỉnh phân cấp quản lý khối tàu cá có công suất nhỏ theo Thông tư số 02/2007/TT-BTS ngày 13/7/2007 của Bộ Thủy sản (nay là Bộ NN&PTNT); yêu cầu UBND huyện, xã rà soát, thống kê và cập nhật số lượng tàu cá và báo cáo về Sở, Chi cục theo định kỳ để theo dõi quản lý.

4. Tăng cường công tác quản lý an toàn kỹ thuật tàu cá từ khâu xét duyệt thiết kế; thực hiện các bước kiểm tra, giám sát an toàn kỹ thuật theo Quy chế đăng kiểm tàu cá ban hành kèm theo Quyết định số 96/2007/QĐ-BNN ngày 28/11/2007 của Bộ trưởng Bộ NN&PTNT; tuyệt đối không cấp giấy chứng nhận an toàn kỹ thuật đối với các tàu cá không đảm bảo an toàn.

5. Quản lý chặt chẽ các cơ sở đóng tàu, tăng cường tập huấn và tuyên truyền cho chủ cơ sở đóng tàu các quy định của nhà nước về quản lý tàu cá, các yêu cầu kỹ thuật và giám sát kỹ thuật trong quá trình đóng mới tàu cá.

6. Từng bước vận động ngư dân không sử dụng tàu quá cũ nát (trên 15 tuổi), tàu sử dụng máy cũ đi hoạt động tại vùng biển xa, không cho phép lắp đặt các máy tàu không rõ nguồn gốc xuất xứ. Theo dõi, thống kê tai nạn tàu cá, phân tích nguyên nhân, tổng hợp và có báo cáo hàng quý và năm theo hướng dẫn của Tổng cục Thủy sản.

7. Đánh giá, rút kinh nghiệm và tiếp tục triển khai, nhân rộng mô hình Tổ đoàn kết sản xuất trên biển để hỗ trợ nhau trong sản xuất và khi có tai nạn, sự cố thiên tai xảy ra.

Báo cáo tình hình quản lý tàu cá, đảm bảo an toàn cho người và tàu cá tại địa phương về Tổng cục Thủy sản (Cục Khai thác và Bảo vệ nguồn lợi thủy sản) trước ngày 15 hàng tháng.

IV.1.2. Văn bản pháp luật về quản lý tàu cá nước ngoài

Ngày 30 tháng 3 năm 2010, Chính Phủ ban hành Nghị định số 32/2010/NĐ-CP về việc quản lý hoạt động thủy sản của tàu cá nước ngoài trong vùng biển Việt Nam, có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 6 năm 2010 và thay thế Nghị định số 191/2004/NĐ-CP ngày 18 tháng 11 năm 2004 của Chính phủ. Nghị định cho thấy trách nhiệm của cơ quan quản lý nhà nước như sau:

Trách nhiệm của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn giúp Chính phủ quản lý thống nhất hoạt động thủy sản của tàu cá nước ngoài trên phạm vi toàn quốc:

1. Quản lý hoạt động thủy sản của tàu cá nước ngoài trong vùng biển Việt Nam theo quy định của Nghị định này và quy định có liên quan của pháp luật Việt Nam.

2. Thông báo các vấn đề có liên quan và gửi bản sao Giấy phép đã cấp mới, cấp lại hoặc gia hạn cho tàu cá nước ngoài tới Bộ Quốc phòng (Bộ Tư lệnh Bộ đội Biên phòng, Cục Cảnh sát biển), Bộ Công an (Tổng cục An ninh), Bộ Giao thông vận tải (Cục Hàng hải), Bộ Tài chính, Bộ Tài nguyên và Môi trường và Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương có liên quan để phối hợp quản lý hoạt động của tàu cá nước ngoài.

3. Thanh tra, kiểm tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo và xử lý vi phạm pháp luật theo thẩm quyền và theo quy định của pháp luật.

Trách nhiệm của các Bộ, ngành

1. Bộ Kế hoạch và Đầu tư phối hợp với Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và Ủy ban nhân dân các tỉnh trong việc thẩm định cấp Giấy phép đầu tư cho các dự án đầu tư có nội dung đưa tàu cá nước ngoài vào hoạt động thủy sản trong vùng biển Việt Nam.

2. Các Bộ Quốc phòng, Bộ Công an, Bộ Giao thông vận tải, Bộ Tài nguyên và Môi trường, Bộ Tài chính và các Bộ, ngành khác theo chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn của mình có trách nhiệm:

a) Phối hợp với Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thực hiện quản lý nhà nước về hoạt động thủy sản của tàu cá nước ngoài trong vùng biển của Việt Nam;

b) Thanh tra, kiểm tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo và xử lý vi phạm pháp luật theo thẩm quyền và theo quy định của pháp luật.

Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh

1. Phối hợp với Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn khi thẩm định cấp Giấy phép đầu tư cho các dự án đầu tư có nội dung đưa tàu cá nước ngoài vào hoạt động trong vùng biển Việt Nam.

2. Phê duyệt về chủ trương các dự án hợp tác với nước ngoài về kinh doanh thu mua thủy sản, vận chuyển thủy sản, trên cơ sở phù hợp với quy hoạch, kế hoạch phát triển của ngành thủy sản và của địa phương.

3. Thanh tra, kiểm tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo và xử lý vi phạm pháp luật theo thẩm quyền và theo quy định của pháp luật.

IV.2. THỰC TRẠNG CÔNG TÁC QUẢN LÝ TÀU CÁ

IV.2.1. Quản lý số lượng, thông tin tàu cá

- Với bờ biển kéo dài trên 3.260 km, số lượng tàu cá trên 132.000 chiếc cùng với đặc trưng vùng biển Nhiệt đới nên thời tiết phức tạp, yếu tố ngư trường khai thác luôn biến đổi. Do vậy sự phân bố tàu cá trải dài dọc trên 3260km đã vô hình tạo nên những khó khăn cho công tác đăng kiểm. Chính vì vậy số lượng tàu cá được đăng kiểm hàng năm không thể đạt tỷ lệ 100%, có tàu hoạt động trong thời gian dài mà chưa được đăng kiểm, gia hạn theo thường kỳ hàng năm.

Đến cuối tháng 5/2004 cả nước có khoảng trên 83.000 chiếc; trong đó, 32% số tàu cá chưa được đăng ký, đăng kiểm. Ngay cả số tàu thuyền đã đăng ký, cũng chỉ có khoảng 68% số lượng tàu cá được đưa vào kiểm tra an toàn, gia hạn đăng kiểm hàng năm. Số tàu thuyền có đủ trang thiết bị an toàn hoạt động trên thực tế còn ít hơn nhiều. Chỉ tiêu của Bộ đến năm 2010, đăng ký cho 85% tàu cá, không còn tàu nào thuộc diện phải đăng ký nằm ngoài sự quản lý của cơ quan chức năng.

Theo Cục Khai thác và Bảo vệ nguồn lợi thủy sản (Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn), tính đến 1/2008, cả nước còn khoảng 25% trên tổng số tàu thuyền 86.500 tàu thuyền chưa đăng ký và khoảng 30% chưa đăng kiểm; và mới chỉ có 30% số lượng tàu cá cấp giấy phép khai thác.

Đến cuối năm 2014, từ kết quả các địa phương, tổng số tàu cá của Việt Nam khoảng 114.200 chiếc, với tổng công suất khoảng 10 triệu sức ngựa; trong đó:

+ Nhóm tàu cá lắp máy có công suất từ 90 sức ngựa trở lên, hoạt động xa bờ là 29.000 chiếc, chiếm 25,3 %, trong số đó có khoảng 6.500 tàu cá lắp máy từ 400 cv đến lớn hơn 700cv, với khoảng 5.000 chiếc có chiều dài tàu từ 20 mét đến lớn hơn 24 mét.

+ Nhóm tàu hoạt động vùng ven bờ, vùng lộng là: 85.200 chiếc/114.200, chiếm 74,6%, trong đó:

+ Nhóm tàu cá lắp máy công suất từ 20 sức ngựa trở lên (thuộc diện đăng kiểm) là: 61.000 chiếc, chiếm 53,4 %;

Trên 99,6 % tổng số tàu cá đã được đăng ký và hơn 90% tàu cá thuộc diện đăng kiểm đã được kiểm tra theo quy định.

Một số địa phương vẫn còn khó khăn:

- Quảng Nam (2014) các thay đổi, biến động tàu cá chưa được rà soát, cập nhật kịp thời nên chưa nắm chắc được số lượng, chất lượng tàu cá; việc phát sinh thêm các tàu cá thuộc diện cấm phát triển vẫn còn diễn ra; việc quản lý, cấp và gia hạn giấy phép khai thác thủy sản đối với tàu cá phân cấp ở các huyện, thành phố đạt tỷ lệ rất thấp, trung bình hàng năm chỉ đạt 36% so với số lượng tàu cá.
- Tính đến cuối năm 2013, tổng số tàu cá toàn tỉnh Cà Mau có trên 4.600 phương tiện với tổng công suất khoảng 470.000 CV. Trong đó, có hơn 1.330 phương tiện có công suất dưới 20 CV, được giao cho Phòng NN&PTNT các huyện quản lý. Tuy nhiên, tính đến 6 tháng đầu năm 2014, chỉ thực hiện đăng ký quản lý được 563 phương tiện, chiếm khoảng 42%.

Mặc dù có đã có những bước tiến đáng kể trong công tác quản lý, nắm bắt thông tin, số lượng tàu cá như trên, tuy nhiên vẫn có một số tồn tại:

- Công tác quản lý kỹ thuật đối với các tàu cá chưa được quan tâm. Do vậy, khó có thể đánh giá được tình trạng chất lượng, diễn biến về an toàn kỹ thuật và tuổi thọ của từng tàu cá cũng như của đội tàu cá.

- Đối với những tàu cá được kiểm tra an toàn kỹ thuật, việc kiểm tra cũng mang nặng tính chất làm thủ tục để hợp thức hóa hoạt động của tàu mà chưa coi trọng đến các quy trình kiểm tra theo các tiêu chuẩn kỹ thuật hiện hành.

- Hầu hết, các tàu cá đều được đóng theo kinh nghiệm dân gian, mặc dù cơ quan quản lý Nhà nước về công tác đăng kiểm tàu cá đã có những quy định cụ thể về hồ sơ kỹ thuật, song việc triển khai chưa được thực hiện nghiêm túc tại nhiều địa phương.

- Việc giám sát kỹ thuật đóng mới tàu cá tại các địa phương chưa được thực hiện theo các tiêu chuẩn kỹ thuật hiện hành, đặc biệt là các khâu thử nghiệm trước khi xuất xưởng thường không được thực hiện.

- Việc đánh giá chất lượng các trang thiết bị an toàn trên tàu chưa được làm chặt chẽ, việc trang bị các thiết bị an toàn trên một số tàu vẫn mang tính chất hình thức. Các trang thiết bị khai thác và một số trang thiết bị đòi hỏi nghiêm ngặt về an toàn cũng chưa được coi trọng đúng mức khi kiểm tra an toàn kỹ thuật.

- Thiếu nhân sự thực hiện công việc ở cấp huyện khi nhận nhiệm vụ quản lý đối tượng tàu cá dưới 20CV.

- Hạn chế về năng lực và nhận thức của ngư dân cũng là yếu tố ảnh hưởng không nhỏ đến chất lượng, đến khả năng an toàn của tàu cá.

IV.2.2. Phân cấp quản lý

Hiện nay, tổng số tàu cá thuộc diện phân cấp quản lý cho cấp huyện (lắp máy có tổng công suất dưới 20 sức ngựa) là: 52.835 chiếc, chiếm 46,24% tổng số tàu cá.

Sau hơn 6 năm thực hiện Thông tư số 02/2007/TT-BTS ngày 13/7/2007 của Bộ Thủy sản (nay là Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn) hướng dẫn Nghị định số 66/2005/NĐ-CP ngày 19/5/2006 của Chính phủ; trong tổng số 28 tỉnh, thành phố ven biển đã có **13** địa phương thực hiện phân cấp quản lý cho cấp huyện, chiếm 46,4%; có địa phương đã thực hiện phân cấp khối tàu lắp máy đến 90 sức ngựa (Kiên Giang).

Tình hình phân cấp quản lý tàu cá ở một số địa phương tính đến cuối năm 2014

TT	Địa phương	Tổng số tàu	Tàu cá thuộc diện phân cấp (<20 sức ngựa)		Đã phân cấp	Ghi chú
			Số lượng	Tỉ lệ %		
1	Q.Ninh	8.713	6.664	76,48	-	
2	H.Phòng	3.369	1.967	58,39	X	
3	T.Bình	1.150	454	39,48	-	
4	N.Định	1.957	1.311	66,99	X	
5	N.Bình	95	55	57,89	-	
6	Thanh Hoá	6.794	4.787	70,46	X	
7	Nghệ An	3.983	1.598	40,12	X	
8	HTỉnh	3.740	2.880	77,01	-	
9	Q.Bình	3.928	2.310	58,81	X	
10	Quảng Trị	2.276	1.781	78,25	-	
11	TT- Huế	1.943	1.301	66,96	-	
12	Đà Nẵng	1.288	464	36,02	X	
13	Quảng Nam	4.211	2.879	68,37	X	
14	Quảng Ngãi	5.436	1.178	21,67	X	
15	Bình Định	7.238	2.208	30,51	-	
16	Phú Yên	6.146	3.462	56,33	-	
17	Khánh Hoà	9.806	5.524	56,33	X	
18	Ninh Thuận	2.726	1.217	44,64	-	
19	Bình Thuận	7.477	2.448	32,74	X	

20	Bà RVT	6.223	1.626	26,13	-	
21	TPHCM	1.797	839	46,69	-	
22	Bến Tre	3.642	70	1,92	-	
23	Tiền Giang	1.107	51	4,61	-	
24	Trà Vinh	1.288	286	22,20	X	
25	Sóc Trăng	1.083	205	18,93	X	
26	Bạc Liêu	1.236	212	17,15	-	
27	Cà Mau	4.703	1.333	28,34	-	
28	Kiên Giang	10.918	3.725	34,12	X	Phân cấp đến <90 sức ngựa
	Tổng	114.273	52.835	46,24		

Chú thích:

1. “x”: Đã phân cấp quản lý
2. “-”: Chưa phân cấp quản lý.

Những tồn tại trong việc chưa phân cấp quản lý có thể là: các địa phương có số lượng tàu cá thuộc diện phân cấp quản lý nhưng không nhiều hoặc do cấp huyện chưa đủ điều kiện quản lý nên chưa thực hiện phân cấp.

IV.2.3. Quản lý diện tàu cá cấm phát triển

Kết quả chưa đầy đủ của các địa phương, đến tháng 8/2013 tổng số tàu cá thuộc diện cấm phát triển là 73.347 chiếc, chiếm 62,3% tổng số tàu cá thời điểm thống kê.

Tàu cá thuộc diện cấp phát triển (tính đến 30/8/2013)

TT	ĐỊA PHƯƠNG	TÀU THUỘC DIỆN CẤM PHÁT TRIỂN				TỔNG SỐ TÀU CÁ	GHI CHÚ
		<30 sức ngựa	Tàu lưới kéo <90 sức ngựa	Tổng	Tỷ lệ %		
1	Quảng Ninh	8.585	1.218	9.803	92,6	10.582	
2	Hải Phòng	2.877	0	2.877	71,7	4.014	Chưa có số liệu tàu lưới kéo <90 sức ngựa
3	Thái Bình	1.102	196	1.298	87,2	1.488	
4	Nam Định	1.558	0	1.558	74,5	2.090	Chưa có số liệu tàu lưới kéo <90 sức ngựa
5	Ninh Bình	76	0	76	83,5	91	
6	Thanh Hóa	5.535	359	5.894	85,4	6.905	
7	Nghệ An	1.908	0	1.908	47,9	3.987	
8	Hà Tĩnh	3.165	156	3.321	85,3	3.893	
9	Quảng Bình	2.631	0	2.631	63,2	4.162	
10	Quảng Trị	1.799	0	1.799	79,6	2.259	
11	TT-Huế	1.351	0	1.351	69,4	1.947	
12	Đà Nẵng	677	194	871	65,6	1.328	
13	Quảng Nam	3.072	0	3.072	74,0	4.152	
14	Quảng Ngãi	1.556	0	1.556	28,0	5.561	
15	Bình Định	2.325	458	2.783	37,9	7.346	
16	Phú Yên	3.901	0	3.901	64,4	6.056	
17	Khánh Hòa	7.264	663	7.927	80,7	9.823	
18	Ninh Thuận	1.427	0	1.427	53,5	2.665	

19	Bình Thuận	3.621	389	4.010	51,4	7.799	
20	TPHCM	1.371	0	1.371	77,7	1.765	
21	BR-VT	2.334	213	2.547	42,9	5.931	
22	Bến Tre	1.261	1.314	2.575	69,7	3.696	
23	Tiền Giang	215	74	289	21,1	1.367	
24	Trà Vinh	695	410	1.105	86,4	1.279	
25	Bạc Liêu	724	0	724	59,4	1.218	
26	Sóc Trăng	552	0	552	51,0	1.082	
27	Kiên Giang	3.735	325	4.060	38,1	10.656	
28	Cà Mau	2.004	57	2.061	44,7	4.614	
	TỔNG	67.321	6.026	73.347	62,3	117.756	

Căn cứ để triển khai công tác quản lý đối với tàu cá phát triển là thông tư 02/2006/TT-BTS ngày 20/3/2006 của Bộ Thủy sản (nay là Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn) hướng dẫn Nghị định số 59/2005/NĐ-CP ngày 04/5/2005 của Chính phủ về điều kiện sản xuất kinh doanh một số ngành nghề Thủy sản.

Các địa phương đã có những biện pháp như:

- Tổ chức tuyên truyền cho ngư dân các quy định về nghề cấm.
- Phát tờ rơi quy định không cho phát sinh tàu thuộc diện cấm phát triển.
- Không thực hiện cấp văn bản chấp thuận đóng mới đối với đối tượng tàu bị cấm phát triển.
- Không đăng ký các tàu cá thuộc diện cấm phát triển mua bán, chuyển nhượng.
- Không cấp phép khai thác thủy sản đối với các tàu cá đánh bắt bằng các nghề kết hợp ánh sáng tại tuyến bờ và tuyến lộng.

Một số kết quả đạt được:

- Đến 12/2014 tổng số tàu cá lắp máy lớn hơn 90cv là 2.900 chiếc (đã tăng so với năm 2011 khoảng 4.500 chiếc).
 - Số tàu cá lắp máy dưới 90cv đã giảm xuống hơn 19.000 chiếc so với năm 2011.
- Kết quả đạt được này là do số ngư dân đóng mới, cải hoán nhằm tăng công suất của tàu; Các địa phương đã tích cực triển khai quy định về việc hạn chế, cấm phát triển tàu cá lắp máy dưới 30 Cv và hạn chế phát triển đóng mới tàu cá làm nghề lưới kéo lắp máy dưới 90CV và các nghề xâm hại đến nguồn lợi.; Trong khi các tàu cá nhỏ không còn khả năng hoạt động, giải bản và xóa đăng ký.

Đồng thời các địa phương còn đề xuất:

- Rà soát, quản lý chặt chẽ cơ sở đóng tàu cá.
- Hàng năm tổ chức tập huấn cho các cơ sở đóng tàu cá các quy định về đăng kiểm tàu cá cũng như các quy định về tàu thuộc diện cấm phát triển để quản lý từ nguồn.
- Tổ chức các đoàn kiểm tra liên ngành để kịp thời xử lý các trường hợp đóng mới không có văn bản chấp thuận của cơ quan quản lý về thủy sản tại địa phương.
- Khuyến khích ngư dân mạnh dạn đầu tư, phát triển sản xuất xa bờ, giảm cường lực khai thác ven bờ.

- Định kỳ phối hợp với cấp huyện, xã, biên phòng để kiểm tra, rà soát các tàu thuộc diện cấm phát triển trên địa bàn quản lý, qua đó kịp thời chấn chỉnh, ngăn chặn các tàu cá lắp máy có công suất nhỏ phát sinh.

IV.2.4. Công tác quản lý tàu cá các cấp ngành, địa phương

Công tác quản lý tàu cá ở nước ta còn chưa nghiêm, chưa chặt chẽ; nhiều địa phương còn phát sinh tàu thuyền thuộc diện cấm phát triển; việc chấp hành các quy định của Nhà nước về đăng ký, đăng kiểm tàu cá, đảm bảo an toàn cho người và tàu cá của các tổ chức, cá nhân chưa thực hiện nghiêm túc, dẫn đến những tổn tại:

- Nhiều tai nạn tàu cá vẫn xảy ra (tính đến hết ngày 30/11/2014 trên cả nước xảy ra 91 vụ/101 phương tiện làm 17 người chết, 14 người mất tích, 03 người bị thương, 95 tàu bị chìm và 02 tàu bị hư hỏng. Ngoài ra, một số tàu cá mặc dù đã về khu neo đậu an toàn nhưng vẫn bị thiệt hại do các tàu va đập dẫn đến chìm hoặc hư hỏng vỏ.
- Tàu cá Việt Nam vi phạm vùng đánh bắt ở nước ngoài ngày một tăng. Từ năm 2006 đến 3/2010 đã có 641 vụ với 1.186 tàu và 7.045 ngư dân của Việt Nam bị bắt giữ và xử phạt tại các nước, vùng lãnh thổ. Theo thống kê sơ bộ, hiện còn khoảng 751 ngư dân vẫn còn bị giữ ở nước ngoài. Tỉnh có tàu cá bị bắt giữ và xử phạt nhiều nhất là Kiên Giang: 58 tàu, Cà Mau 56 tàu. Tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu cũng bị vướng 46 tàu, Bình Định 43 tàu và Quảng Ngãi 47 tàu. Chỉ riêng 3 tháng đầu năm 2010, đã có 30 tàu cá của Việt Nam cùng 208 người bị các nền kinh tế khác bắt giữ.

Thực tế tại một số địa phương trước đây:

☞ **Kiên Giang:** Từ năm 2009 đến hết tháng 3 năm 2010 có 277 ngư dân bị lực lượng chức năng các nước khác bắt giữ. 189 người được trả tự do qua đường ngoại giao, 57 ngư dân về nước sau thỏa thuận trên biển. Số lượng tàu cá thực tế bị bắt giữ còn cao hơn nhiều so với số liệu, nhưng do nhiều nguyên nhân khác nhau nên ngư dân đã không khai báo với các cơ quan chức năng trong tỉnh mà tự ý thỏa thuận hoặc nộp phạt trên biển.

☞ **Quảng Ngãi:** Với tỉnh Quảng Ngãi, tình hình còn phức tạp hơn khi số tàu thuyền và ngư dân bị nước ngoài bắt giữ ngày càng nhiều. Tàu cá của tỉnh bị phía Trung Quốc bắt giữ, tịch thu tàu cá, tài sản của ngư dân kể cả khi họ vào quần đảo Hoàng Sa để tránh bão. Thống kê từ năm 2005 đến hết ngày 16/12/2009, toàn tỉnh Quảng Ngãi có 111 tàu và 1.247 ngư dân bị nước ngoài, vùng lãnh thổ bắt giữ. Trong các nước, vùng lãnh thổ, thì Trung Quốc bắt nhiều nhất với 60 tàu và 732 ngư dân Việt Nam, tiếp theo đến Philippines, Malaysia, Indonesia, Campuchia, Đài Loan.

Những lý do tồn tại dẫn đến tàu cá Việt Nam bị nước ngoài bắt giữ:

- Có nhiều vùng biển chồng lấn, tiếp giáp với các nước trong khu vực, ngư dân hoặc ngư dân cố tình sang vùng biển nước bạn đánh bắt.

- Trung Quốc tăng cường mở rộng phạm vi, tần suất kiểm tra, kiểm soát tại vùng biển thuộc quần đảo Hoàng Sa. Các nước Indonesia, Malaysia, Philippines phản đối việc Trung Quốc công bố bản đồ vùng biển "hình lưỡi bò" trên biển Đông nên cũng gia tăng tần suất kiểm tra, tuần tra và áp dụng những biện pháp cứng rắn đối với tàu cá các nước.

Khắc phục tình trạng này:

- Các địa phương tăng cường công tác quản lý tàu cá, theo dõi tổng hợp trường hợp tàu và ngư dân bị bắt giữ.

- Có biện pháp hỗ trợ ngư dân khi cần thiết về hiểu biết pháp luật, giải quyết pháp lý với phía nước ngoài.
- Tuyên truyền, hướng dẫn ngư dân hiểu biết các quy định quản lý khai thác hải sản, tuân thủ luật pháp Việt Nam.
- Có thể cho ngư dân dân ký cam kết không vi phạm vùng biển các nước.

➤ Ngoài ra tàu cá nước ngoài vẫn đánh bắt trái phép trên vùng biển Việt Nam, đáng chú ý là mỗi năm có khoảng 1.200 tàu cá Trung Quốc đánh bắt trái phép trên vùng biển Việt Nam. Bởi lẽ:

- Chế tài phía Việt Nam đối với tàu cá nước ngoài vi phạm vùng đánh bắt chưa đủ mạnh để răn đe, hạn chế.
- Chúng ta mới thực hiện xua đuổi, lập biên bản... rồi thả tàu và hướng dẫn họ ra khỏi vùng biển Việt Nam. Trái ngược với chúng ta, khi ngư dân Việt Nam vi phạm, nước ngoài sẵn sàng bắt giữ tàu, bỏ tù thuyền viên, đòi tiền chuộc, tịch thu ngư lưới cụ, đâm tàu, thậm chí bắn cả tàu.

“Từ cuối tháng 12 năm 2009, BĐBP TP Đà Nẵng đã 3 lần cho tàu ra đẩy đuổi các tàu cá trên ra khỏi vùng biển Việt Nam, tuy chưa có trường hợp nào phải dùng đến biện pháp lập biên bản tạm giữ phương tiện.” Báo Tiền Phong đưa tin.

➤ Tàu nước ngoài vẫn ngang nhiên gây tai nạn, thiệt hại cho tàu cá Việt Nam ngay trên vùng biển Việt Nam:

- Ngày 19 tháng 5 năm 2009, tàu đánh cá số hiệu QNg-95348-TS của ngư dân Quảng Ngãi bị “tàu lạ” đâm chìm, 26 ngư dân trên tàu đã may mắn được một tàu cá của ngư dân Việt Nam đang hoạt động ở cùng khu vực cứu sống.
- Ngày 15 tháng 7 năm 2009, tàu đánh cá số hiệu QNg-2203-TS của ngư dân Quảng Ngãi đang hoạt động tại tọa độ 13⁰ 45’N-110⁰ 32’E bị “tàu lạ” đâm chìm làm bị thương 9 người trong đó có 2 người bị thương rất nặng.
- Theo thống kê, từ tháng 1 đến tháng 6 năm 2014, riêng huyện Lý Sơn có 14 tàu cá bị tàu Trung Quốc tấn công khiến ngư dân bị thương, hư hại tài sản, thiệt hại hàng tỷ đồng.

Theo Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn năm 2014 số tàu cá và ngư dân bị nước ngoài bắt giữ tăng so với năm 2013; công tác quản lý hoạt động khai thác hải sản trên các vùng biển của các cơ quan chức năng còn chưa nghiêm, chưa chặt chẽ; nhiều địa phương còn phát sinh tàu thuyền thuộc diện cấm phát triển; việc chấp hành các quy định của Nhà nước về đăng ký, đăng kiểm tàu cá, đảm bảo an toàn cho người và tàu cá của các tổ chức, cá nhân chưa thực hiện nghiêm túc, dẫn đến nhiều tai nạn tàu cá vẫn xảy ra.

Trong năm 2015 Bộ yêu cầu các địa phương như sau:

➤ **Đối với công tác quản lý hoạt động khai thác thủy sản trên các vùng biển**

Tăng cường công tác tuần tra, kiểm tra, kiểm soát, phát hiện và xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm pháp luật về khai thác và bảo vệ nguồn lợi thủy sản; đặc biệt là các trường hợp sử dụng chất nổ, xung điện, chất độc để khai thác thủy sản theo nội dung của Chỉ thị số 19/CT-TTg ngày 30 tháng 7 năm 2014 của Thủ tướng Chính phủ.

Tiếp tục triển khai quyết liệt các giải pháp và nội dung Chỉ thị 689/CT- TTg ngày 18 tháng 5 năm 2010 và Công điện số 1329/CĐ-TTg ngày 30 tháng 8 năm 2012 của Thủ tướng Chính phủ về một số biện pháp nhằm ngăn chặn, giảm thiểu tình trạng tàu cá và ngư dân Việt Nam bị nước ngoài bắt giữ.

Kiên quyết xử lý các tổ chức, cá nhân môi giới, chủ tàu, thuyền trưởng đưa tàu cá và ngư dân đi khai thác hải sản trái phép ở vùng biển nước ngoài.

Động viên, hỗ trợ ngư dân bị nước ngoài bắt giữ, trấn cướp tài sản, đâm chìm, đâm hư hỏng tàu khi khai thác ở các ngư trường truyền thống thuộc chủ quyền, quyền chủ quyền và quyền tài phán của Việt Nam (Hoàng Sa, Trường Sa, DK1).

► Đối với công tác quản lý tàu cá, đảm bảo an toàn cho người và tàu cá hoạt động thủy sản

Tăng cường công tác kiểm tra an toàn kỹ thuật tàu cá kể từ khâu thẩm định hồ sơ thiết kế tàu cá, trong quá trình đóng mới và sử dụng tàu cá. Thực hiện đầy đủ các bước kiểm tra giám sát trong đóng mới tàu cá theo đúng quy định tại Quy chế đăng kiểm tàu cá ban hành kèm theo Quyết định 96/2007/QĐ-BNN ngày 28/11/2007 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; đặc biệt là bước thử nghiêng ngang (thử ổn tính) và thử đường dài. Đảm bảo 100% số tàu cá được kiểm tra an toàn kỹ thuật lần đầu và hàng năm được trang bị đủ các trang thiết bị an toàn và được sơn, kẻ, gắn biển số theo quy định.

Không để tình trạng ngư dân lắp đặt các loại máy kém chất lượng (động cơ ô tô, máy kéo được thủy hóa, các máy tàu không rõ nguồn gốc, xuất xứ) đối với các tàu cá đóng mới, cải hoán có tổng công suất từ 250 sức ngựa trở lên. Thực hiện các bước kiểm tra an toàn kỹ thuật đối với máy thủy cũ không có chứng nhận chất lượng của cơ quan có thẩm quyền lắp đặt trên các tàu cá đóng mới, cải hoán có tổng công suất máy chính từ 250 sức ngựa trở lên.

Tiến hành rà soát, đánh giá, bổ sung hoặc đưa ra ngoài danh sách đã được công bố các cơ sở đóng mới, nâng cấp, cải hoán tàu cá theo Thông tư số 26/2014/TT-BNNPTNT ngày 25/8/2014 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định yêu cầu kỹ thuật về nhà xưởng, trang thiết bị đối với cơ sở đóng mới, nâng cấp, cải hoán tàu cá và các văn bản quy phạm pháp luật khác có liên quan.

Thống kê, xây dựng cơ sở dữ liệu về tai nạn tàu cá do địa phương quản lý theo hướng dẫn của Tổng cục Thủy sản, báo cáo nhanh khi có tai nạn xảy ra và tổng hợp báo cáo định kỳ 6 tháng và hàng năm về Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

Báo cáo số lượng tàu thuyền, tình hình đăng ký, đăng kiểm tàu cá tại địa phương theo tháng gửi về Tổng cục Thủy sản trước ngày 15 của tháng kế tiếp. Định kỳ 06 tháng và hàng năm, tổng hợp báo cáo tình hình tàu cá giải bản và xóa đăng ký thuộc địa phương quản lý và thống kê, lập danh sách các tàu thuyền thuộc diện cấm

phát triển chưa được quản lý trên địa bàn, nêu rõ nguyên nhân và phân tích, đánh giá gửi về Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông.

► **Đối với công tác phòng chống lụt bão và giảm nhẹ thiên tai chuyên ngành thủy sản**

Tổ chức trực ban 24/24 khi có tin về bão và áp thấp nhiệt đới trong khu vực tàu thuyền của địa phương thường xuyên hoạt động; cử các cán bộ kỹ thuật đến các cảng cá, bến cá, khu neo đậu tránh trú bão trên địa bàn để sắp xếp neo đậu tàu thuyền trong khu vực có khả năng chịu ảnh hưởng của bão và áp thấp nhiệt đới.

Tiếp tục triển khai, nhân rộng mô hình Tổ đoàn kết sản xuất trên biển, nhất là đối với lực lượng đánh bắt xa bờ để hỗ trợ nhau trong sản xuất và khi có tai nạn và các sự cố thiên tai xảy ra.

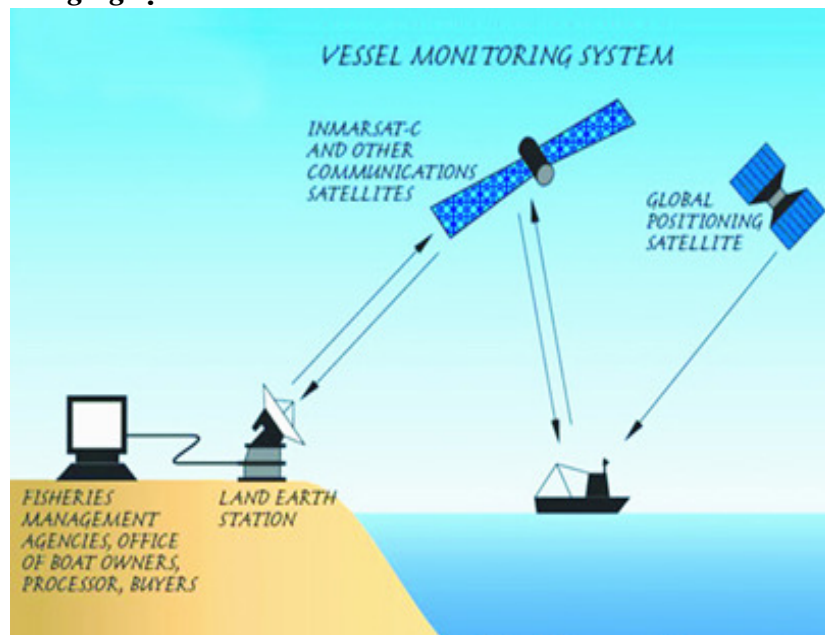
► **Đối với công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật**

Tăng cường công tác tuyên truyền cho ngư dân hiểu rõ quy định về quản lý hoạt động khai thác hải sản của Việt Nam và các nước trong khu vực; hướng dẫn ngư dân biết ranh giới vùng biển Việt Nam và các nước để ngư dân không vi phạm vùng biển nước ngoài để khai thác hải sản.

Tổ chức tuyên truyền, tập huấn, hướng dẫn cho ngư dân về đảm bảo an toàn cho người và tàu cá hoạt động thủy sản; các kiến thức cơ bản về bão, áp thấp nhiệt đới và cách phòng tránh để người dân chủ động ứng phó nhằm giảm nhẹ thiệt hại do thiên tai gây ra.

Quản lý tàu cá dựa vào công nghệ

Việc theo dõi, quản lý tàu cá trên biển nếu dựa vào hệ thống theo dõi trực canh đặt tại bờ biển sẽ không chủ động nắm bắt được vị trí của các tàu cá, phải hỏi ngư dân đang ở chỗ nào mới trả lời về tọa độ. Tuy nhiên, xảy ra tình trạng ngư dân vì mục đích giấu ngư trường nên không khai báo về nơi đánh bắt hoặc cố tình khai báo sai, cho nên không rõ tàu đang ở đâu, việc kiểm chứng, hỗ trợ ngư dân khi cần giống như việc “mò kim đáy bể”.



Năm 2011 Bộ NN-PTNT và Bộ KH-CN triển khai mô hình quản lý tàu cá bằng công nghệ vệ tinh trong 3 năm, thông qua sản phẩm có tên gọi “movimar” của Pháp.

“Đây là hệ thống rất hiện đại, sử dụng toàn bộ thiết bị cũng như dịch vụ vệ tinh của Pháp” với kinh phí 14.500 Euro. Mặc dù mô hình đã triển khai, tuy nhiên kết quả không như mong muốn của cơ quan chức năng bởi thiếu sự hợp tác của ngư dân.

Đưa công nghệ vệ tinh vào quản lý hoạt động nghề cá sẽ tạo ra sự tương tác hữu ích giữa ngư dân với cơ quan quản lý, gia đình, cơ quan dự báo khí tượng thủy văn, cơ quan tìm kiếm cứu hộ cứu nạn... Cụ thể, giúp cơ quan quản lý nghề cá giám sát chặt chẽ hoạt động đánh bắt của các tàu cá, đánh giá tốt hơn sản lượng đánh bắt trên các vùng biển. Là công cụ hữu hiệu trong việc bảo vệ nguồn lợi hải sản, ngăn chặn các hành vi khai thác bất hợp pháp. Giúp cơ quan tìm kiếm cứu nạn xử lý nhanh, chính xác các tai nạn, sự cố kỹ thuật đối với các tàu cá hoạt động trên các vùng biển. Góp phần bảo đảm an toàn cho người và tàu cá hoạt động trên các vùng biển, tăng cường công tác an ninh, quốc phòng biển đảo.

► Quản lý tàu cá bằng phần mềm kiểm soát tàu ra - vào

Phần mềm “quản lý tàu cá trên địa bàn thành phố Đà Nẵng” của Bộ đội biên phòng (BĐBP) Đà Nẵng đã góp phần khắc phục việc quản lý tàu và người xuất- nhập ra vào cảng thủ công từ trước đến giờ. Chẳng hạn ở Đà Nẵng, trung bình mỗi ngày có khoảng 100 lượt phương tiện/500 lượt lao động xuất-nhập tại các trạm kiểm soát biên phòng (KSBP), với rất nhiều dữ liệu thông tin cho một tàu xuất bến nhưng công tác đăng ký xuất-nhập người, phương tiện nghề cá tại các trạm KSBP chủ yếu thông qua hệ thống sổ sách do Bộ Tham mưu BĐBP cấp phát. Việc quản lý mang tính thủ công như vậy gây rất nhiều khó khăn cho công tác thống kê, báo cáo. Ngư dân xuất bến từ đò hoặc trạm này nhưng có thể quay về cập bến ở đò, trạm khác. Ngay khi họ về tới trạm xuất phát nhưng do chuyến đi biển của họ có thể kéo dài hàng tháng trời, nên công tác tìm kiếm cũng rất khó khăn vì đã thay qua nhiều sổ mới. Thậm chí có những khi BĐBP tìm thấy tàu cá hỏng máy trôi dạt trên biển nhưng lại không biết chủ tàu là ai...

Sau một thời gian nghiên cứu, phần mềm “Quản lý tàu cá trên địa bàn TP Đà Nẵng” do Đinh Thanh Phú và nhóm tác giả cùng nghiên cứu đã được hoàn thiện với các chức năng

chính như: Quản lý hồ sơ tàu thuyền (lưu trữ, quản lý chặt chẽ các thông tin liên quan đến tàu cá); đăng ký xuất - nhập tàu cá khi qua các trạm KSBP; thống kê báo cáo (tàu thuyền chưa về bến, chưa xuất bến, số lượt xuất - nhập...)



Phần mềm này được xây dựng trên nền web nên dễ triển khai một cách đồng bộ, nhanh chóng tại Bộ chỉ huy và các đồn, trạm. Với giao diện thân thiện, dễ sử dụng. Hệ thống bao gồm 1 máy chủ đặt tại Bộ chỉ huy và các máy trạm đặt tại các đồn, trạm BP, được kết nối thông qua mạng Internet. Cơ sở dữ liệu được cập nhật chung cho toàn hệ thống, rất tiện ích. Chỉ cần một cú nhấp chuột, các chiến sỹ BĐBP có thể lưu trữ, tra cứu thông tin về tàu cá, danh sách thuyền viên, vi phạm và các vụ việc xảy ra liên quan đến tàu cá. Phần mềm hỗ trợ đắc lực cho công tác đăng ký, quản lý xuất-nhập tại các trạm KSBP; hỗ trợ công tác phân tích, tổng hợp, thống kê số liệu, thiết lập các báo cáo về hoạt động tàu cá; kết nối thông tin giữa phòng tham mưu với các đồn, trạm KSBP phục vụ cho công tác chỉ huy, chỉ đạo của Bộ chỉ huy BĐBP TP. Đà Nẵng; tra cứu, cập nhật các văn bản quy phạm pháp luật và các biểu mẫu xử lý vi phạm có liên quan đến công tác kiểm soát hành chính, phục vụ xử lý các vụ việc xảy ra. Khi xảy ra bão, phần mềm này có thể cho biết vị trí gặp nạn của tàu thuyền, nắm bắt chính xác số lượng tàu thuyền còn trên biển để kêu gọi các tàu gần vị trí đến ứng cứu tàu bị nạn.

Với những tiện ích như vậy, phần mềm đã được Ban tổ chức cuộc thi Tuổi trẻ BĐBP với ứng dụng CNTT lần thứ nhất năm 2010 trao giải nhất và khẳng định Đà Nẵng sẽ là địa phương đầu tiên triển khai thí điểm phần mềm này, sau đó sẽ ứng dụng cho hệ thống các đồn BP toàn quốc. Tuy nhiên, hiện nay phần mềm này mới đang được triển khai thử nghiệm ở 2 đồn BP trên địa bàn TP Đà Nẵng. Theo anh Nguyễn Tổng Khương, khó khăn không ở thiếu nhân lực mà chỉ “vướng” ở kinh phí đầu tư cơ sở vật chất, hệ thống máy tính nối mạng Internet cho các đồn, trạm.

Hạn chế về kinh phí đã làm cho việc ứng dụng rộng rãi phần mềm quản lý tàu cá của BĐBP Đà Nẵng gặp khó khăn, đặc biệt trong mùa mưa bão việc áp dụng phần mềm là một đòi hỏi cấp thiết. Thiết nghĩ, chính quyền địa phương cũng như các sở, ban, ngành cần nghiên cứu, xem xét đầu tư hạ tầng để hỗ trợ cho giải pháp này được ứng dụng mạnh mẽ, góp phần nâng cao hiệu quả công tác phòng chống lụt bão, tìm kiếm cứu nạn trên biển.

Quản lý tàu cá một số địa phương

A. BÌNH ĐỊNH

Năm 2008, UBND tỉnh đã cho phép ngành Nông nghiệp tỉnh đầu tư gần 1,5 tỉ đồng thiết lập hệ thống thông tin và giám sát tàu cá trên biển. Hệ thống gồm có 1 máy phát ICOM IC-M710; máy thu phát vô tuyến sóng ngắn và khuếch đại công suất 1.000W; thiết bị điều khiển gọi chọn số; hệ thống máy vi tính và phần mềm quản lý và các thiết bị lắp đặt trên tàu cá.

Quy mô quản lý của hệ thống khoảng 1.000 tàu đánh bắt xa bờ, với phạm vi quản lý trên 2.000 km. Bằng nguồn kinh phí nói trên, ngành Nông nghiệp đã xây dựng hệ thống thông tin liên lạc quản lý tàu cá trên biển với 1 trạm trên bờ và 230 tàu cá của ngư dân đã được lắp đặt thiết bị.

Tuy nhiên, do ý thức của ngư dân còn kém nên công trình nói trên chưa phát huy hết hiệu quả. Nhiều tàu cá của ngư dân không mở máy liên lạc ngay cả khi có bão, nên bà con không thu nhận được thông tin tình hình mưa bão; Ban chỉ huy phòng chống lụt bão của ngành cũng không xác định được chính xác vị trí tàu thuyền cũng như tình hình tránh trú bão của ngư dân tại các ngư trường. Do vậy công tác tìm kiếm, cứu hộ và cứu nạn trên biển gặp rất nhiều khó khăn.

B. KIÊN GIANG

Khắc phục tình trạng nhiều tàu cá của ngư dân Kiên Giang tự ý sơn cabin và đánh dấu tàu giống tàu cá nước ngoài về neo đậu tại các cảng cá, bến cá.

Phó Chủ tịch UBND tỉnh Mai Anh Nhịn đã ký ban hành Chỉ thị số 464/CT-UBND (2015) yêu cầu Giám đốc, Thủ trưởng các sở, ngành, lực lượng vũ trang và Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố tập trung chỉ đạo chấm dứt tình trạng tàu cá tỉnh Kiên Giang sơn tàu giống tàu nước ngoài.

Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chủ trì, phối hợp với Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh, Công an tỉnh, UBND các huyện, thị xã, thành phố tăng cường công tác quản lý tàu cá, tuần tra, kiểm soát. Đồng thời, tổ chức tuyên truyền, hướng dẫn cho chủ tàu ký cam kết không sơn tàu giống tàu cá nước ngoài, kẻ vạch xéo và thực hiện tốt việc đánh dấu tàu cá, kẻ số đăng ký (gọi tắt là quản lý tàu cá) theo đúng quy định.

Chi cục Khai thác và Bảo vệ nguồn lợi thủy sản in ấn các tờ rơi, áp phích và tổ chức tuyên truyền, hướng dẫn ngư dân thực hiện đánh dấu tàu cá theo đúng Thông tư số 25/2013/TT-BNNPTNT ngày 10/5/2013 của Bộ NN&PTNT, hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 33/2010/NĐ-CP ngày 31/3/2010 của Chính phủ về quản lý hoạt động khai thác thủy sản của tổ chức, cá nhân Việt Nam trên các vùng biển và kẻ số đăng ký đúng theo Quyết định số 10/2006/QĐ-BTS ngày 03/7/2006 của Bộ trưởng Bộ Thủy sản về việc ban hành Quy chế đăng ký tàu cá và thuyền viên; kiên quyết không đăng ký, đăng kiểm và cấp giấy phép khai thác thủy sản đối với những phương tiện không thực hiện đúng quy định về quản lý tàu cá; yêu cầu chủ tàu, thuyền trưởng ký cam kết thực hiện đúng quy định của pháp luật Việt Nam về quản lý tàu cá.

Thanh tra Sở NN&PTNT (Kiểm ngư) phối hợp với lực lượng Bộ đội Biên phòng, Cảnh sát giao thông đường thủy thực hiện công tác tuần tra, kiểm soát và xử lý nghiêm các hành vi vi phạm việc chấp hành các quy định trong hoạt động khai thác thủy sản đối với những chủ tàu không thực hiện đúng quy định về quản lý tàu cá theo Nghị định số 103/2013/NĐ-CP ngày 12/9/2013 của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong hoạt động thủy sản.

Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh chỉ đạo các đồn, trạm thực hiện nghiêm túc và kiên quyết không cho tàu cá ra vào cửa sông, cửa biển... đối với những tàu không thực hiện đúng quy định về quản lý tàu cá và những tàu có màu sơn tàu giống tàu nước ngoài (xanh, đỏ, vàng, sọc chéo); yêu cầu các chủ tàu, thuyền trưởng ký cam kết thực hiện đúng quy định về quản lý tàu cá khi ra vào các cửa sông, cửa biển... Phối hợp với các sở, ngành và địa phương có liên quan tổ chức tuyên truyền, hướng dẫn ngư dân thực hiện nghiêm túc công tác quản lý tàu cá. Phối hợp với lực lượng Công an, Thanh tra Sở NN&PTNT (Kiểm ngư) tuần tra, kiểm soát, xử lý các tàu cá vi phạm theo quy định hiện hành.

Công an tỉnh chỉ đạo phòng Cảnh sát giao thông đường thủy phối hợp với lực lượng Bộ đội Biên phòng, Thanh tra Sở NN&PTNT (Kiểm ngư) thực hiện công tác tuần tra, kiểm soát và xử lý vi phạm theo đúng quy định hiện hành. Phối hợp với các sở, ngành và địa phương có liên quan tổ chức tuyên truyền, hướng dẫn ngư dân thực hiện nghiêm túc các quy định về quản lý tàu cá hoạt động trong đường thủy nội địa.

Sở Thông tin và Truyền thông phối hợp với Sở NN&PTNT và các sở, ngành và địa phương tổ chức tuyên truyền đưa tin, hình ảnh các tàu cá vi phạm hành chính trong

lĩnh vực thủy sản, nhằm giáo dục cho ngư dân chấp hành tốt quy định của pháp luật nhà nước. Đồng thời, cung cấp thông tin, nội dung cho Đài Phát thanh và Truyền hình Kiên Giang, Báo Kiên Giang và các báo, đài Trung ương đóng trên địa bàn thực hiện công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức cho ngư dân.

UBND cấp huyện chỉ đạo UBND các xã, phường, thị trấn phối hợp với Hội Nghề cá, Hội Nông dân, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Đoàn Thanh niên của địa phương tổ chức tuyên truyền, vận động ngư dân chấp hành tốt quy định của pháp luật về công tác quản lý tàu cá và không hoạt động khai thác bất hợp pháp tại vùng biên các nước; phối hợp với các sở, ngành liên quan thường xuyên mở các lớp tuyên truyền, phổ biến pháp luật cho ngư dân trong công tác quản lý khai thác và bảo vệ nguồn lợi thủy sản; Phối hợp với Thanh tra Sở NN&PTNT (Kiểm ngư), Bội đội Biên phòng, Cảnh sát giao thông đường thủy xử lý nghiêm các hành vi vi phạm theo đúng quy định hiện hành; công bố danh sách các chủ tàu cá vi phạm về lĩnh vực thủy sản (không chấp hành các quy định về công tác quản lý tàu cá) trên các phương tiện thông tin truyền thông của địa phương để đảm bảo tính răn đe; chủ động phối hợp với các cơ quan liên quan thường xuyên theo dõi, nắm tình hình những chủ tàu cố tình vi phạm, báo cáo kịp thời đến các cơ quan có thẩm quyền để xử lý.

C. BÌNH THUẬN

Năm 2010, Chi cục Thủy sản Bình Thuận đã phối hợp với Phòng Kinh tế, các huyện, thị xã, thành phố vùng biển của tỉnh hướng dẫn cho các tổ chức, cá nhân và ngư dân làm nghề khai thác hải sản trên địa bàn thực hiện việc đánh dấu tàu cá theo đúng quy định. Việc đánh dấu được tiến hành trên hai loại tàu: tàu cá vùng khơi và tàu cá vùng lộng.

Đối với tàu khai thác thủy sản có công suất máy chính từ 90 CV trở lên hoạt động khai thác thủy sản tại vùng khơi, **son 2 vạch thẳng đứng ở khoảng giữa của hai bên cabin tàu, màu của vạch sơn là màu vàng cam phản quang** (các tàu cá không được sơn cabin trùng với màu của vạch sơn đánh dấu). Đối với tàu không có cabin thì sơn 2 vạch ở hai bên mạn tàu sau số đăng ký của tàu.

Đối với tàu khai thác thủy sản có công suất máy chính từ 20 CV đến dưới 90 CV hoạt động khai thác thủy sản tại vùng lộng, **son 1 vạch thẳng đứng hai bên cabin tàu**. Đối với tàu không có cabin thì vẫn sơn ở hai bên mạn tàu sau số đăng ký của tàu. Đối với tàu khai thác thủy sản lắp máy dưới 20 CV hoặc không lắp máy: Không phải đánh dấu tàu, nhưng không được sơn cabin trùng màu với qui định ở trên.

E. BẾN TRE

Để quản lý, bảo vệ an toàn cho người và tàu thuyền (tàu cá) hoạt động khai thác thủy sản trên biển, góp phần giảm thiểu những thiệt hại, UBND tỉnh Bến Tre yêu cầu tất cả các tàu cá phải thực hiện nghiêm các quy định về khai thác thủy sản.

Đến hết 30/6/2010 tất cả chủ tàu phải ký kết hợp đồng lao động (HĐLĐ) với người lao động. Đến hết ngày 31/12 tất cả chủ tàu cá hoạt động khai thác thủy sản xa bờ phải ký HĐLĐ với người lao động và đăng ký sử dụng lao động với cơ quan lao động tại địa phương. Sau thời hạn quy định nêu trên, nếu chủ tàu cá nào không thực hiện việc ký kết HĐLĐ thì sẽ bị xử lý theo quy định của pháp luật.

Đồng thời, các chủ tàu phải trang bị đầy đủ các phương tiện, thực hiện nghiêm các yêu cầu về đăng ký, đăng kiểm định kỳ để được cấp phép hoạt động.

Tàu cá bị nước ngoài bắt giữ không được tự ý thỏa thuận chuộc:

Tình nghiêm cấm người dân và tàu cá hoạt động khai thác thủy sản trái phép ở vùng biển thuộc chủ quyền của nước ngoài. Nếu vi phạm và bị nước ngoài bắt giữ thì chủ phương tiện ngoài việc bị xử lý theo quy định của nước sở tại còn phải chịu chi phí đưa thuyền viên về nước và bị xử lý theo quy định khác của pháp luật Việt Nam.

Trường hợp vi phạm bị nước ngoài bắt giữ, mà tự ý thỏa thuận chuộc hoặc mua tàu về trái phép sẽ bị xử lý nghiêm theo quy định của pháp luật.

Trường hợp tàu cá đang hoạt động trong vùng biển thuộc chủ quyền của Việt Nam mà bị các lực lượng của nước ngoài khống chế, bắt giữ hoặc có hành vi vi phạm khác thì thông báo ngay cho các cơ quan chức năng của Việt Nam biết để có biện pháp hỗ trợ xử lý kịp thời.

Đối với trường hợp tàu cá khai thác thủy sản trái phép ở vùng biển nước ngoài và bị nước ngoài bắt giữ thì thuyền trưởng và máy trưởng không được thuê, nhờ người khác đứng ra nhận thay là thuyền trưởng, máy trưởng.